

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6-THANH  
HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ KHU VỰC 6- THANH HÓA**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37 /2026/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị [Võ Thúy L](#) sinh năm 2003

Số thẻ CCCD: 038303008556 do Cục trưởng [Cục Q](#) về Trật tự xã hội cấp ngày 16/04/2021;

Địa chỉ: [Khu phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)

2/ Anh [Vũ Đình B](#) sinh năm 2000

Số thẻ CCCD: 038200002122 do Cục trưởng [Cục Q](#) về Trật tự xã hội cấp ngày 12/03/2021;

Địa chỉ: [Khu phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị [Võ Thúy L](#) và anh [Vũ Đình B](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại [UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) ( nay thuộc [phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)) vào ngày 25/10/2021. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi

vã. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2024 đến nay . Nay cả hai người xét thấy tình cảm không còn nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị [Võ Thúy L](#) và anh [Vũ Đình B](#).

**[2]** Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu [Vũ Đình Nhật M](#) ( nam) sinh ngày 03/5/2022 hai bên thống nhất giao cháu [M](#) cho chị [L](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh [B](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị [L](#) là 2.000.000 đồng ( hai triệu đồng)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/ 2026.

**[3]** Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

**[4]** Về công nợ: Hai bên không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị [Võ Thúy L](#) và anh [Vũ Đình B](#) mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thống nhất chị [L](#) chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị [Võ Thúy L](#) và anh [Vũ Đình B](#).

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu [Vũ Đình Nhật M](#) ( nam) sinh ngày 03/5/2022 cho chị [Võ Thúy L](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh [B](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị [L](#) là 2.000.000 đồng ( hai triệu đồng)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/ 2026.

- Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung.

- Về công nợ: Hai bên không có nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Chị [Võ Thúy L](#) và anh [Vũ Đình B](#) mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền chị [L](#) đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá, theo biên lai thu số: 0000829 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá sang phần lệ phí phải nộp của chị [L](#) và anh [B](#). Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Đương sự;
- UBND P Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hương**